

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CHÂU NINH

Số: /ĐA-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

Châu Ninh, ngày tháng 6 năm 2026

**ĐỀ ÁN
SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI CÁC THÔN
XÃ CHÂU NINH NĂM 2026**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Kế hoạch số 197./KH-UBND ngày 29/5/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Phương án tổng thể của UBND tỉnh Hưng Yên về sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh năm 2026;

Ủy ban nhân dân xã Châu Ninh xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Châu Ninh năm 2026 như sau:

**Phần thứ nhất
THỰC TRẠNG VÀ SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP THÔN**

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ chính trị, pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025.
- Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới.
- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

- Kế hoạch số 197./KH-UBND ngày 29/5/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

- Phương án tổng thể của Ủy ban nhân dân tỉnh về sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

- Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 21/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập các phường trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026;

2. Sự cần thiết sắp xếp, tổ chức lại các thôn

Xã Châu Ninh được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025 theo Nghị quyết số 1666/2025/NQ-UBTVQP ngày 16/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên. Theo đó, xã Châu Ninh được sáp nhập nguyên trạng từ 04 xã cũ gồm: Tứ Dân, Tân Châu, Đông Ninh, Đại Tập. Với tổng diện tích tự nhiên 22.22km, dân số 31.181 người, với 21 thôn.

Trong những năm qua, hệ thống các thôn trên địa bàn xã Châu Ninh đã từng bước được củng cố, góp phần quan trọng trong việc tổ chức thực hiện chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

Tuy nhiên, qua rà soát thực tế cho thấy một số thôn còn tồn tại những hạn chế như: quy mô dân số chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định; địa bàn dân cư phân tán, không đồng đều; quy mô hộ gia đình nhỏ lẻ; công tác quản lý, điều hành của đội ngũ cán bộ thôn còn gặp khó khăn; hiệu quả hoạt động chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Bên cạnh đó, yêu cầu đặt ra trong thời điểm hiện tại rất khẩn trương:

Một là: xã Châu Ninh là 1/35 đơn vị được UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ xây dựng Đề án thành lập Phường đợt 1 trên địa bàn tỉnh.

Hai là: yêu cầu tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở;

Do đó, để thực hiện các quy định của Trung ương và của tỉnh về tiêu chuẩn quy mô thôn đối với các xã chuẩn bị lên phường; nâng cao chất lượng cán bộ cơ sở thôn; đồng thời phục vụ tốt hơn nhu cầu sinh hoạt, đi lại, sản xuất của Nhân dân đặt ra yêu cầu cần thiết phải tiến hành sắp xếp lại các thôn trên địa bàn.

Việc sắp xếp các thôn sẽ bảo đảm quy mô dân số, số hộ phù hợp theo quy định, tinh gọn tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở thôn; thuận lợi

cho công tác quản lý nhà nước và tổ chức các phong trào tại địa phương, phát huy hiệu quả nguồn lực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, hiện đại. Đáp ứng nguyện vọng và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Mục đích

- Sắp xếp, tổ chức lại các thôn nhằm phù hợp với quy mô dân số, điều kiện tự nhiên và yêu cầu quản lý hiện nay, bảo đảm đúng tiêu chuẩn theo quy định của Nhà nước.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền cơ sở, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác điều hành, triển khai chủ trương, chính sách đến người dân.

- Góp phần tinh gọn bộ máy, giảm đầu mối, tiết kiệm chi ngân sách và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở thôn.

- Tạo điều kiện để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, xây dựng nông thôn ổn định, phát triển bền vững.

2. Yêu cầu

- Việc sắp xếp phải tuân thủ đúng quy định pháp luật, bảo đảm tiêu chuẩn về quy mô dân số, diện tích và các điều kiện liên quan.

- Bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, có sự tham gia ý kiến của cử tri.

- Việc sắp xếp phải phù hợp với thực tiễn địa phương, giữ gìn ổn định tình hình an ninh trật tự, không làm ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của người dân.

3. Nguyên tắc

- Tuân thủ quy định của pháp luật, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; Bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, sự quản lý của chính quyền; kế thừa, giữ gìn và phát huy giá trị lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của cộng đồng dân cư. Tôn trọng yếu tố lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, giữ gìn sự ổn định của cộng đồng dân cư, không làm xáo trộn lớn đến đời sống Nhân dân

- Kết hợp thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các thôn bảo đảm tiêu chí theo quy định đảm bảo thống nhất với Đề án thành lập Phường Châu Ninh. Căn cứ khoản g) mục 1, Điều 10 Nghị định 185/2026/NĐ-CP: đảm bảo từ 550 hộ gia đình/1 thôn trở lên.

- Thực hiện lấy ý kiến tham gia của Nhân dân theo Điều 25, 26, Mục 3 của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở số: 10/2022/QH15. Lựa chọn hình thức phát Phiếu lấy ý kiến Nhân dân đến từng hộ gia đình.

III. HIỆN TRẠNG CÁC THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

1. Thực trạng về tổ chức thôn

Xã Châu Ninh có diện tích tự nhiên 22.22km², dân số: 31.181 người (số liệu tính đến ngày 21/5/2026). Tổng số thôn hiện có: 21 thôn, trong đó:

- Số thôn đủ tiêu chuẩn về quy mô 550 hộ gia đình trở lên: 11 thôn.
- Số thôn chưa đủ tiêu chuẩn về quy mô 550 hộ gia đình trở lên: 10 thôn.

(Phụ lục biểu số 1)

1.1. Thôn Phương Trù

- Diện tích tự nhiên 124 ha
- Dân số 3136 khẩu, số hộ 936 hộ
- Số người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn là: 09 người

- Số đảng viên chi bộ là: 54 đảng viên
- Số thành viên Ban CTMTT là: 07 thành viên
- Số đoàn viên thanh niên là: 193 đoàn viên
- Số hội viên cựu chiến binh là: 142 hội viên
- Số hội viên nông dân là: 219 hội viên
- Số hội viên phụ nữ là: 513 hội viên
- Số hội viên người cao tuổi là: 498 hội viên
- Nhà văn hóa thôn Phương Trù 368 m².

1.2. Thôn Mạn Xuyên

- Diện tích tự nhiên 334,5ha
- Dân số 3800 khẩu; số hộ 1008 hộ
- Số người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn: 12 người

- Số Đảng viên chi bộ: 79 đảng viên
- Số thành viên Ban công tác mặt trận thôn: 06 thành viên
- Số đoàn viên Chi đoàn Thanh niên: 50 đoàn viên
- Số hội viên Chi hội Cựu chiến binh: 175 hội viên
- Số hội viên Chi hội Nông dân: 210 hội viên
- Số hội viên Chi hội Phụ nữ: 702 hội viên
- Số hội viên Chi hội Người cao tuổi: 438 hội viên
- Nhà văn hóa thôn Mạn Xuyên diện tích khoảng 200 m².

1.3. Thôn Toàn Thắng (Tứ Dân)

- Diện tích tự nhiên 55,5ha
- Dân số 1177 khẩu; số hộ 355 hộ
- Số người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn: 11 người

- Số Đảng viên chi bộ: 29 đảng viên
- Số thành viên Ban công tác mặt trận thôn: 08 thành viên
- Số đoàn viên Chi đoàn Thanh niên: 40 đoàn viên
- Số hội viên Chi hội Cựu chiến binh: 69 hội viên
- Số hội viên Chi hội Nông dân: 146 hội viên
- Số hội viên Chi hội Phụ nữ: 255 hội viên
- Số hội viên Chi hội Người cao tuổi: 187 hội viên
- Nhà văn hóa thôn Toàn Thắng diện tích khoảng 200 m².

1.4. Thôn Năm Mẫu

- Diện tích tự nhiên 50ha
- Dân số 1330 khẩu; số hộ 379 hộ
- Số người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn: 07 người

- Số Đảng viên chi bộ: 11 đảng viên
- Số thành viên Ban công tác mặt trận thôn: 06 thành viên
- Số đoàn viên Chi đoàn Thanh niên: 35 đoàn viên
- Số hội viên Chi hội Cựu chiến binh: 25 hội viên
- Số hội viên Chi hội Nông dân: 90 hội viên
- Số hội viên Chi hội Phụ nữ: 212 hội viên
- Số hội viên Chi hội Người cao tuổi: 80 hội viên
- Nhà văn hóa thôn Năm Mẫu diện tích khoảng 150 m².

1.5. Thôn Phương Đường

- Diện tích tự nhiên 58,3 ha
- Dân số 1402 khẩu; số hộ 400 hộ
- Số người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn: 09 người

- Số Đảng viên chi bộ: 23 đảng viên
- Số thành viên Ban công tác mặt trận thôn: 09 thành viên
- Số đoàn viên Chi đoàn Thanh niên: 50 đoàn viên
- Số hội viên Chi hội Cựu chiến binh: 59 hội viên
- Số hội viên Chi hội Nông dân: 103 hội viên
- Số hội viên Chi hội Phụ nữ: 263 hội viên
- Số hội viên Chi hội Người cao tuổi: 226 hội viên
- Nhà văn hóa thôn Phương Đường diện tích khoảng 100m².

1.6. Thôn Mạn Đường

- Diện tích tự nhiên ha

- Dân số 930 khẩu; số hộ 265 hộ
- Số người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn: 09 người
- Số Đảng viên chi bộ: 14 đảng viên
- Số thành viên Ban công tác mặt trận thôn: 05 thành viên
- Số đoàn viên Chi đoàn Thanh niên: 20 đoàn viên
- Số hội viên Chi hội Cựu chiến binh: 40 hội viên
- Số hội viên Chi hội Nông dân: 100 hội viên
- Số hội viên Chi hội Phụ nữ: 190 hội viên
- Số hội viên Chi hội Người cao tuổi: 134 hội viên
- Nhà văn hóa thôn: Chưa có.

1.7. Thôn Kiến Châu

- Diện tích tự nhiên 160 ha
- Dân số 1940 khẩu; số hộ 585 hộ
- Số người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn: 13 người
- Số Đảng viên chi bộ: 53 đảng viên
- Số thành viên Ban công tác mặt trận thôn: 08 thành viên
- Số đoàn viên Chi đoàn Thanh niên: 80 đoàn viên
- Số hội viên Chi hội Cựu chiến binh: 79 hội viên
- Số hội viên Chi hội Nông dân: 200 hội viên
- Số hội viên Chi hội Phụ nữ: 294 hội viên
- Số hội viên Chi hội Người cao tuổi: 389 hội viên
- Số hội viên chi hội chữ thập đỏ: 100 hội viên
- Nhà văn hóa thôn Kiến Châu diện tích khoảng 800m².

1.8. Thôn Toàn Thắng (Tân Châu)

- Diện tích tự nhiên 57 ha
- Dân số 1732 khẩu; số hộ 508 Hộ hành chính/532 hộ đang cư trú lâu dài trên địa bàn.
- Số người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn là: 12 người
- Số Đảng viên chi bộ: 78 đảng viên
- Số thành viên Ban công tác mặt trận thôn: 08 thành viên
- Số đoàn viên Chi đoàn Thanh niên: 40 đoàn viên
- Số hội viên Chi hội Cựu chiến binh: 105 hội viên
- Số hội viên Chi hội Nông dân: 252 hội viên

- Số hội viên Chi hội Phụ nữ: 344 hội viên
- Số hội viên Chi hội Người cao tuổi: 326 hội viên
- Nhà văn hóa thôn Toàn Thắng có diện tích 2.700m²

1.9. Thôn Mãn Hoà

- Diện tích tự nhiên 110 ha
- Dân số 2435 khẩu; số hộ 722 hộ
- Số người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn: 13 người
- Số Đảng viên chi bộ: 96 đảng viên
- Số thành viên Ban công tác mặt trận thôn: 09 thành viên
- Số đoàn viên Chi đoàn Thanh niên: 110 đoàn viên
- Số hội viên Chi hội Cựu chiến binh: 115 hội viên
- Số hội viên Chi hội Nông dân: 296 hội viên
- Số hội viên Chi hội Phụ nữ: 386 hội viên
- Số hội viên Chi hội Người cao tuổi: 639 hội viên
- Nhà văn hóa thôn Mãn Hòa diện tích 200m².

1.10. Thôn Hồng Quang

- Diện tích tự nhiên 80ha
- Dân số 1900 khẩu; số hộ 573 hộ
- Số người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn: 12 người

- Số Đảng viên chi bộ: 129 đảng viên
- Số thành viên Ban công tác mặt trận thôn: 09 thành viên
- Số đoàn viên Chi đoàn Thanh niên: 30 đoàn viên
- Số hội viên Chi hội Cựu chiến binh: 150 hội viên
- Số hội viên Chi hội Nông dân: 385 hội viên
- Số hội viên Chi hội Phụ nữ: 405 hội viên
- Số hội viên Chi hội Người cao tuổi: 400 hội viên
- Nhà văn hóa thôn Hồng Quang diện tích 1.200m².

1.11. Thôn Trung Vương

- Diện tích tự nhiên 80ha
- Dân số 1129 khẩu; số hộ 332 hộ
- Số người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia ở thôn: 08 người
- Số Đảng viên trong chi bộ: 41 đảng viên
- Số thành viên Ban công tác MT thôn: 08 thành viên

- Số đoàn viên chi đoàn thanh niên: 15 đoàn viên
- Số hội viên chi hội Cựu chiến binh: 60 hội viên
- Số hội viên chi hội Nông dân: 180 hội viên
- Số hội viên chi hội Phụ nữ: 236 hội viên
- Số hội viên chi hội NCT: 199 hội viên
- Số hội viên chi hội chữ thập đỏ: 65 hội viên
- Nhà văn hoá thôn Trung Vương 80m², diện tích đất 600m².

1.12. Thôn Hồng Châu

- Diện tích tự nhiên 15 ha
- Dân số 2135 khẩu; số hộ 659 hộ
- Số người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn: 10 người

- Số Đảng viên chi bộ: 71 đảng viên
- Số thành viên Ban công tác mặt trận thôn: 8 thành viên
- Số đoàn viên Chi đoàn Thanh niên: 30 đoàn viên
- Số hội viên Chi hội Cựu chiến binh: 110 hội viên
- Số hội viên Chi hội Nông dân: 441 hội viên
- Số hội viên Chi hội Phụ nữ: 440 hội viên
- Số hội viên Chi hội Người cao tuổi: 409 hội viên
- Nhà văn hóa thôn Hồng Châu diện tích 200 m².

1.13. Thôn Duyên Linh

- Diện tích tự nhiên 74,8 ha
- Dân số 970 khẩu; số hộ 288 hộ
- Số người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn: 08 người.

- Số Đảng viên chi bộ: 45 đảng viên.
- Số thành viên Ban công tác mặt trận thôn: 07 thành viên.
- Số đoàn viên Chi đoàn Thanh niên: 40 đoàn viên.
- Số hội viên Chi hội Cựu chiến binh: 73 hội viên.
- Số hội viên Chi hội Nông dân: 100 hội viên.
- Số hội viên Chi hội Phụ nữ: 174 hội viên.
- Số hội viên Chi hội Người cao tuổi: 219 hội viên.
- Nhà văn hóa thôn Duyên linh diện tích 170 m².

1.14. Thôn Phú Mỹ

- Diện tích tự nhiên 68 ha
- Dân số 781 khẩu; số hộ 232 hộ

- Số người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn: 08 người
- Số Đảng viên chi bộ: 54 đảng viên
- Số thành viên Ban công tác mặt trận thôn: 06 thành viên
- Số đoàn viên Chi đoàn Thanh niên: 30 đoàn viên
- Số hội viên Chi hội Cựu chiến binh: 83 hội viên
- Số hội viên Chi hội Nông dân: 149 hội viên
- Số hội viên Chi hội Phụ nữ: 140 hội viên
- Số hội viên Chi hội Người cao tuổi: 149 hội viên
- Nhà văn hóa thôn Phú Mỹ diện tích 120m².

1.15. Thôn Nội Doanh

- Diện tích tự nhiên 148 ha
- Dân số 2013 khẩu; số hộ 572 hộ
- Số người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn: 11 người

- Số Đảng viên chi bộ: 116 đảng viên
- Số thành viên Ban công tác mặt trận thôn: 09 thành viên
- Số đoàn viên Chi đoàn Thanh niên: 45 đoàn viên
- Số hội viên Chi hội Cựu chiến binh: 150 hội viên
- Số hội viên Chi hội Nông dân: 158 hội viên
- Số hội viên Chi hội Phụ nữ: 411 hội viên
- Số hội viên Chi hội Người cao tuổi: 358 hội viên
- Nhà văn hóa thôn Nội Doanh diện tích 300 m².

1.16. Thôn Tử Lý

- Diện tích tự nhiên 59,8 ha
- Dân số 750 khẩu; số hộ 197 hộ
- Số người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn: 08 người
- Số Đảng viên chi bộ: 59 đảng viên
- Số thành viên Ban công tác mặt trận thôn: 06 thành viên
- Số đoàn viên Chi đoàn Thanh niên: 25 đoàn viên
- Số hội viên Chi hội Cựu chiến binh: 68 hội viên
- Số hội viên Chi hội Nông dân: 131 hội viên
- Số hội viên Chi hội Phụ nữ: 201 hội viên
- Số hội viên Chi hội Người cao tuổi: 140 hội viên
- Nhà văn hóa thôn Tử lý diện tích 100m².

1.17. Thôn Nhân Lý

- Diện tích tự nhiên 42 ha

- Dân số 799 khẩu; số hộ 228 hộ
- Số người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn: 09 người
- Số Đảng viên chi bộ: 51 đảng viên
- Số thành viên Ban công tác mặt trận thôn: 08 thành viên
- Số đoàn viên Chi đoàn Thanh niên: 30 đoàn viên
- Số hội viên Chi hội Cựu chiến binh: 59 hội viên
- Số hội viên Chi hội Nông dân: 191 hội viên
- Số hội viên Chi hội Phụ nữ: 185 hội viên
- Số hội viên Chi hội Người cao tuổi: 150 hội viên
- Nhà văn hóa thôn Nhân Lý diện tích 150m².

1.18. Thôn Minh Khai

- Diện tích tự nhiên 220 ha
- Dân số 2658 khẩu; số hộ 908 hộ
- Số người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn: 12 người
- Số Đảng viên chi bộ: 98 đảng viên
- Số thành viên Ban công tác mặt trận thôn: 05 thành viên
- Số đoàn viên Chi đoàn Thanh niên: 65 đoàn viên
- Số hội viên Chi hội Cựu chiến binh: 145 hội viên
- Số hội viên Chi hội Nông dân: 250 hội viên
- Số hội viên Chi hội Phụ nữ: 320 hội viên
- Số hội viên Chi hội Người cao tuổi: 603 hội viên
- Nhà văn hóa thôn: Chưa có.

1.19. Thôn Lãnh Diễn

- Diện tích tự nhiên khoảng 87 ha, 465 hộ.
- Số người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia ở thôn: 13 người
- Số đảng viên trong chi bộ là: 48 đảng viên
- Số thành viên ban công tác mặt trận thôn là: 08 thành viên
- Số thành viên đoàn viên thanh niên là: 50 đoàn viên
- Số chi hội cựu chiến binh là: 71 hội viên
- Số chi hội viên nông dân là: 203 hội viên
- Số chi hội phụ nữ là: 228 hội viên
- Số chi hội viên hội người cao tuổi là: 372 hội viên
- Diện tích nhà văn hóa thôn Lãnh Diễn là 700m².

1.20. Thôn Ninh Tập

- Diện tích tự nhiên 85 ha
- Dân số 1634 khẩu; số hộ 569 hộ
- Số người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn: 08 người
- Số Đảng viên chi bộ: 67 đảng viên
- Số thành viên Ban công tác mặt trận thôn: 07 thành viên
- Số đoàn viên Chi đoàn Thanh niên: 45 đoàn viên
- Số hội viên Chi hội Cựu chiến binh: 143 hội viên
- Số hội viên Chi hội Nông dân: 124 hội viên
- Số hội viên Chi hội Phụ nữ: 350 hội viên
- Số hội viên Chi hội Người cao tuổi: 499 hội viên
- Nhà văn hóa thôn Ninh Tập diện tích 140m².

1.21. Thôn Chi Lăng

- Diện tích tự nhiên 150 ha
- Dân số 2368 khẩu; số hộ 808 hộ
- Số người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn: 13 người
- Số Đảng viên chi bộ: 89 đảng viên
- Số thành viên Ban công tác mặt trận thôn: 07 thành viên
- Số đoàn viên Chi đoàn Thanh niên: 18 đoàn viên
- Số hội viên Chi hội Cựu chiến binh: 125 hội viên
- Số hội viên Chi hội Nông dân: 282 hội viên
- Số hội viên Chi hội Phụ nữ: 332 hội viên
- Số hội viên Chi hội Người cao tuổi: 647 hội viên
- Nhà văn hóa thôn Chi Lăng diện tích 70m².

2. Điều kiện tự nhiên, địa hình, giao thông....tác động đến phương án sắp xếp thôn, tổ dân phố

Việc xây dựng sắp xếp thôn chịu tác động trực tiếp bởi các yếu tố về điều kiện tự nhiên, địa hình, hệ thống giao thông, quy mô dân cư và đặc điểm phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Cụ thể như sau:

- Về điều kiện tự nhiên

Địa phương có điều kiện tự nhiên tương đối thuận lợi, khí hậu ôn hòa, đất đai chủ yếu phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân cư phân bố ổn định lâu đời. Đây là yếu tố thuận lợi để thực hiện việc sắp xếp, sáp nhập thôn theo hướng tinh gọn bộ máy quản lý ở cơ sở.

Tuy nhiên, tại một số khu vực còn tồn tại đặc điểm dân cư phân tán, xen kẽ giữa khu dân cư với đất nông nghiệp, ao hồ, kênh mương nội đồng nên ảnh hưởng nhất định đến việc tổ chức không gian quản lý sau sáp nhập. Việc lựa chọn trung tâm thôn mới cần bảo đảm thuận lợi cho người dân trong sinh hoạt cộng đồng, hội họp và tiếp cận các dịch vụ công.

Ngoài ra, yếu tố truyền thống lịch sử, phong tục tập quán, tín ngưỡng và mối quan hệ cộng đồng dân cư lâu đời giữa các thôn cũng là nội dung cần được xem xét kỹ lưỡng nhằm tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân khi thực hiện sắp xếp.

- Về địa hình

Địa hình địa phương cơ bản bằng phẳng, không bị chia cắt phức tạp, tạo điều kiện thuận lợi cho việc kết nối giữa các khu dân cư và tổ chức lại đơn vị thôn sau sáp nhập. Khoảng cách giữa các thôn tương đối gần, thuận tiện cho công tác quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền và các tổ chức đoàn thể ở thôn. Vì vậy, phương án sắp xếp cần bảo đảm tính liên vùng, liên cư, tránh hình thành các thôn có địa bàn quá rộng hoặc bị chia cắt về không gian địa lý.

- Về hệ thống giao thông

Hệ thống giao thông trên địa bàn tương đối liền mạch, có các tuyến đường trục xã, liên thôn, đường giao thông nông thôn cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân. Đây là điều kiện thuận lợi để tổ chức sáp nhập các thôn có vị trí gần nhau, tạo thuận lợi trong quản lý hành chính và tổ chức các hoạt động cộng đồng. Các tuyến đường giao thông được đầu tư nâng cấp góp phần rút ngắn khoảng cách giữa các khu dân cư, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận nhà văn hóa, các thiết chế cộng đồng và trung tâm điều hành của thôn sau sắp xếp.

Tuy nhiên, tại một số khu vực, hạ tầng giao thông còn chưa đồng bộ, một số tuyến đường nhỏ hẹp hoặc xuống cấp có thể ảnh hưởng đến việc kết nối giữa các cụm dân cư. Do đó, khi xây dựng phương án sắp xếp cần tính toán hợp lý về khoảng cách địa lý, bảo đảm người dân đi lại thuận tiện, đặc biệt đối với người cao tuổi và các đối tượng chính sách.

- Về phương án sắp xếp thôn

Từ các yếu tố nêu trên, việc xây dựng phương án sắp xếp thôn cần bảo đảm các nguyên tắc:

- + Phù hợp với điều kiện tự nhiên, địa hình và thực trạng phân bố dân cư.
- + Bảo đảm tính liên vùng, liên cư, thuận lợi trong công tác quản lý.
- + Phát huy hiệu quả hệ thống giao thông hiện có.
- + Giữ gìn bản sắc văn hóa, truyền thống cộng đồng dân cư.
- + Tạo sự đồng thuận cao trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

+ Góp phần tinh gọn tổ chức ở cơ sở, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị tại thôn.

Phần thứ hai

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI CÁC THÔN

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI CÁC THÔN

1. Phương án sắp xếp:

Sắp xếp, tổ chức lại 21 thôn trên địa bàn xã Châu Ninh thành 14 thôn, cụ thể:

1.1. Giữ nguyên trạng 05 thôn Nội Doanh, Hồng Quang, Mãn Hoà, Ninh Tập, Chi Lăng. Lý do: đáp ứng đủ tiêu chuẩn về số hộ gia đình, phù hợp quy hoạch.

1.2. Giải thể 02 thôn: Toàn Thắng (Tứ Dân), Phú Mỹ.

1.3. Sắp xếp nguyên trạng 14 thôn: Mạn Xuyên, Phương Trù, Mạn Đường, Phương Đường, Năm Mẫu, Kiến Châu, Trung Vương, Hồng Châu, Toàn Thắng (Tân Châu), Tử Lý, Nhân Lý, Duyên Linh, Minh Khai, Lãnh Điền.

(Phương án cụ thể theo Biểu số 2)

2. Kết quả sắp xếp:

Sau khi sắp xếp, xã Châu Ninh có 14 thôn. 100% thôn đạt tiêu chuẩn.

(Phụ lục Biểu số 3)

II. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC, SẮP XẾP LẠI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN VÀ NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA HOẠT ĐỘNG Ở THÔN

Các chi bộ, chi hội, tổ chức đoàn thể ở thôn được sắp xếp, tổ chức lại thống nhất trên phạm vi toàn xã theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Việc bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn và thực hiện chế độ, chính sách đối với những người dôi dư sau sắp xếp được thực hiện đồng bộ theo các quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn và chế độ, chính sách kịp thời, đảm bảo không gián đoạn hoạt động của các thôn.

III. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TRỤ SỞ, NHÀ VĂN HÓA DÔI DƯ SAU SẮP XẾP

Sau sắp xếp, tổ chức lại các thôn, thực hiện bố trí Nhà văn hoá các thôn mới, trên địa bàn xã dôi dư: 05 Nhà văn hoá thôn (NVH Phú Mỹ, NVH Tử Lý, NVH Duyên Linh, NVH Mạn Xuyên, NVH Trung Vương). *(Phụ lục biểu số 4)*

Các Nhà văn hoá dôi dư sau sắp xếp, tổ chức lại các thôn, UBND xã giao cho Phòng Kinh tế xã quản lý và tham mưu sử dụng theo quy định.

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. TỔ CHỨC LẤY Ý KIẾN VỀ ĐỀ ÁN

Lấy ý kiến nhân dân về Đề án sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Châu Ninh thực hiện theo Mục 3, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

1. Hình thức lấy ý kiến: Lấy ý kiến bằng hình thức phát Phiếu đến từng hộ gia đình.

2. Thời gian tổ chức: Sau khi Đề án được UBND báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban chấp hành thẩm định, cho phép công khai nội dung lấy ý kiến (thời gian lấy ý kiến 20 ngày kể từ ngày công khai nội dung lấy ý kiến; dự kiến (từ ngày 06/6/2026 đến ngày 26/6/2026).

3. Cử tri tham gia lấy ý kiến: Là đại diện hộ gia đình từ đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự và hiện đang cư trú thường xuyên cư trú (hoặc thường trú, tạm trú từ 06 tháng trở lên) trên địa bàn các thôn chịu tác động trực tiếp của việc sắp xếp, tổ chức lại.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội:

- Tham mưu UBND xã xây dựng Đề án trình Ban Thường vụ Đảng ủy xin chủ trương thực hiện phương án sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã.

Hoàn thành trước ngày 06/6/2026.

- Tham mưu UBND xã xây dựng Kế hoạch tổ chức lấy ý kiến của nhân dân.

Hoàn thành trước ngày 06/6/2026.

- Báo cáo Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy kết quả tổng hợp ý kiến của nhân dân, báo cáo giải trình ý kiến của Nhân dân về Đề án sắp xếp, tổ chức lại các thôn; trình HĐND xã thông qua Đề án và ban hành Nghị quyết. **Hoàn thành trước ngày 28/6/2026.**

- Rà soát, tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền giải quyết chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn dôi dư do sắp xếp, tổ chức lại thôn, nghỉ ngay khi có Nghị quyết sắp xếp, tổ chức lại thôn của cấp có thẩm quyền.

- Tham mưu triển khai thực hiện Quy chế tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Thời gian thực hiện: Ngay sau khi có hướng dẫn của Trung ương.

- Báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố và phương án bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; đồng thời báo cáo đột xuất khi có vấn đề phát sinh (qua Sở Nội vụ) vào thứ Hai hàng tuần.

- Chủ trì tham mưu tổ chức Hội nghị công bố Quyết định.

2. Văn phòng UBND xã

Phối hợp với Phòng Văn hoá – Xã hội chuẩn bị các tài liệu và điều kiện cần thiết để tổ chức các cuộc họp triển khai kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến nhân dân, công bố Quyết định; Hướng dẫn, thực hiện thanh, quyết toán kinh phí theo quy định.

Chủ động tham mưu các chế độ, chính sách (về bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế) đối với người hoạt động không chuyên trách và mức phụ cấp đối với các chức danh khác tham gia hoạt động ở thôn ngay khi có hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, đảm bảo không để gián đoạn.

3. Phòng Kinh tế

- Tham mưu việc bố trí, quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã.

- Tham mưu kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn và kinh phí giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thôi không tiếp tục công tác khi sắp xếp, tổ chức lại thôn theo quy định.

- Tham mưu mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn; số lượng, mức hỗ trợ đối với các chức danh khác tham gia hoạt động tại thôn, tổ dân phố trên địa bàn ngay sau khi có hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, đảm bảo không để gián đoạn.

- Báo cáo chi tiết về quy mô diện tích, sơ đồ của các thôn sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các thôn.

4. Công an xã

- Chủ động nắm tình hình địa bàn; rà soát, cung cấp số liệu về số hộ gia đình cư trú trên địa bàn để xây dựng Phương án, Đề án.

- Kịp thời tham mưu cấp ủy, chính quyền xã xử lý các vấn đề phát sinh về an ninh trật tự trong quá trình sắp xếp, tổ chức lại các thôn; bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để hình thành điểm nóng, vụ việc phức tạp.

5. Trung tâm dịch vụ tổng hợp

Thông tin, tuyên truyền những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện về sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên các kênh; quản lý chặt chẽ công tác thông tin, tuyên truyền, nhất là trên không gian mạng; phối hợp với các cơ quan liên quan phát hiện, đề nghị xử lý nghiêm hành vi phát tán thông tin sai trái, xuyên tạc, tin giả gây hoang mang cho xã hội, ảnh hưởng tiêu cực đến việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn.

6. Các thôn

Tổ chức tuyên truyền, quán triệt sâu rộng về mục đích, ý nghĩa của việc sắp xếp thôn để tạo sự thống nhất cao về tư tưởng, hành động và sự đồng thuận của các tầng lớp Nhân dân trong xã. Nắm bắt và báo cáo tình hình Dự luận xã hội, dự báo và tham mưu phương hướng giải quyết kịp thời tránh phát sinh vụ việc phức tạp.

Tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ sắp xếp thôn, tổ chức lấy ý kiến của Nhân dân đảm bảo công khai, minh bạch; tham gia giải trình ý kiến của Nhân dân ở các thôn (nếu có).

7. Đề nghị Ban Xây dựng Đảng: phối hợp tham mưu bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở thôn bảo đảm tiêu chí, tiêu chuẩn, công khai, minh bạch, khách quan, đáp ứng yêu cầu.

8. Đề nghị UBND xã

Phối hợp sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy của Ban Công tác mặt trận và các chi hội đoàn thể tại thôn, tổ dân phố đồng bộ với sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố; bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, người tham gia hoạt động ở thôn bảo đảm tiêu chí, tiêu chuẩn, công khai, minh bạch, khách quan, đáp ứng yêu cầu.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Được ngân sách xã đảm bảo theo quy định.

Trên đây là Đề án sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Châu Ninh năm 2026.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đào Đức Minh

Biểu số 1

BẢNG RÀ SOÁT HIỆN TRẠNG CÁC THÔN*(Số liệu tính đến ngày 21/5/2026)*

Stt	Hiện trạng các thôn	Số hộ	
		Đạt tiêu chuẩn	Không đạt tiêu chuẩn
1.	Phương Trù	936	
2.	Mạn Xuyên	1.019	
3.	Hồng Châu	654	
4.	Hồng Quang	585	
5.	Kiến Châu	609	
6.	Mãn Hòa	746	
7.	Nội Doanh	578	
8.	Minh Khai	916	
9.	Ninh Tập	584	
10.	Chi Lăng	816	
11.	Toàn Thắng (Tứ Dân)		355
12.	Mạn Đường		265
13.	Phương Đường		400
14.	Trung Vương		334
15.	Năm Mẫu		378
16.	Nhân Lý		228
17.	Tử Lý		197
18.	Phú Mỹ		232
19.	Duyên Linh		288
20.	Toàn Thắng (Tân Châu)		503
21.	Lãnh Điện		465

Biểu số 2**PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI CÁC THÔN**

Hiện trạng			Dự kiến sắp xếp			
Stt	Tên thôn cũ	Số hộ	Stt	Tên thôn mới	Số hộ	Ghi chú, lý giải
1.	Toàn Thắng (Tứ Dân)	355				Giải thể, Tách làm 2: - Phần 1: phần diện tích từ nhà ông Bình Vuốt đến nhà Nhượng Thuận đến nhà Tân Vọng, đến nhà Luỹ Minh – 189 hộ. - Phần 2: 166 hộ và phần diện tích còn lại.
2.	Phú Mỹ	232				Giải thể, Tách làm 2: - Phần 1: 61 hộ thôn Phú Mỹ liền kề thôn Toàn Thắng (Tân Châu) sang thôn Toàn Thắng (Tân Châu). - Phần 2: 171 hộ và phần diện tích còn lại sáp nhập về cùng các thôn Duyên Linh, Tứ Lý, Nhân Lý thành 1 thôn mới.
3.	Phương Trù	936	1	Phương Trù	1125	- Nhập: 189 hộ, của thôn Toàn Thắng (Tứ Dân) sang thôn Phương Trù.
4.	Mạn Xuyên	1.019	2	Mạn Xuyên	1.185	- Nhập: 166 hộ; phần diện tích còn lại khoảng: 4.3ha của thôn Toàn Thắng sang thôn Mạn Xuyên.
5.	Mạn Đường	265	3	Phương Mạn Đường	665	- Nhập nguyên trạng thôn Mạn Đường và thôn Phương Đường thành 1 thôn mới lấy tên là Phương Mạn Đường.
6.	Phương Đường	400				
7.	Năm Mẫu	378	4	Kiến Châu	987	- Nhập nguyên trạng thôn Năm Mẫu với thôn Kiến Châu thành 1 thôn mới lấy tên là thôn Kiến Châu.
8.	Kiến Châu	609				
9.	Trung Vương	334	5	Hồng Châu	988	

10.	Hồng Châu	654				- Nhập nguyên trạng thôn Trung Vương với thôn Hồng Châu thành 1 thôn mới lấy tên là thôn Hồng Châu.
11.	Hồng Quang	585	6	Hồng Quang	585	Giữ nguyên
12.	Mãn Hòa	746	7	Mãn Hòa	746	Giữ nguyên
13.	Toàn Thắng (Tân Châu)	503	8	Toàn Thắng	564	- Nhập 61 hộ, diện tích khoảng 1.2ha của thôn Phú Mỹ vào thôn Toàn Thắng (Tân Châu) thành một thôn mới lấy tên là thôn Toàn Thắng.
14.	Nội Doanh	578	9	Nội Doanh	578	Giữ nguyên
15.	Minh Khai	916	10	Minh Khai	829	- Tách 1/3 xóm 13 (87 hộ) thuộc thôn Minh Khai có vị trí liền kề thôn Lãnh Diễn sang thôn Lãnh Diễn. Phần diện tích và số hộ còn lại (829 hộ) thành 1 thôn mới lấy tên là thôn Minh Khai.
16.	Ninh Tập	584	11	Ninh Tập	584	Giữ nguyên
17.	Chi Lăng	816	12	Chi Lăng	816	Giữ nguyên
18.	Duyên Linh	288	13	Đông Ninh	884	Sáp nhập nguyên trạng thôn Nhân Lý, Tử Lý, Duyên Linh, và 171 hộ/232 hộ còn lại của thôn Phú Mỹ thành 01 thôn mới lấy tên là thôn Đông Ninh.
19.	Nhân Lý	228				
20.	Tử Lý	197				
21.	Lãnh Diễn	465	14	Lãnh Diễn	552	Nhập 1/3 Xóm 13: 87 hộ, diện tích khoảng 0.48ha của thôn Minh Khai vào thôn Lãnh Diễn thành 1 thôn mới lấy tên là thôn Lãnh Diễn.

Biểu số 3

DANH SÁCH CÁC THÔN VÀ TRỤ SỞ NVH THÔN SAU SẮP XẾP

Số TT	Tên thôn thành lập mới	Quy mô số hộ sau sắp xếp	Địa điểm Nhà văn hoá
1	Thôn Đông Ninh	895	NVH Nhân Lý
2	Thôn Phương Trù	1.125	NVH Phương Trù
3	Thôn Mạn Xuyên	1.185	NVH Toàn Thắng
4	Thôn Phương Mạn Đường	665	NVH Phương Đường
5	Thôn Kiến Châu	963	NVH Kiến Châu
6	Thôn Hồng Châu	991	NVH Hồng Châu
7	Thôn Toàn Thắng	564	NVH Toàn Thắng
8	Thôn Lãnh Điền	552	NVH Lãnh Điền
9	Thôn Hồng Quang	573	NVH Hồng Quang
10	Thôn Mãn Hoà	722	NVH Mãn Hoà
11	Thôn Nội Doanh	578	NVH Nội Doanh
12	Thôn Minh Khai	908	-
13	Thôn Ninh Tập	569	NVH Ninh Tập
14	Thôn Chi Lăng	808	NVH Chi Lăng

Biểu số 4:

BIỂU THÔNG KÊ VIỆC SỬ DỤNG CÁC NHÀ VĂN HOÁ

Số TT	Tên thôn thành lập mới	Sử dụng Nhà văn hoá	Dôi dư
1	Thôn Đông Ninh	NVH Nhân Lý	NVH Phú Mỹ, NVH Tử Lý, NVH Duyên Linh
2	Thôn Phương Trù	NVH Phương Trù	
3	Thôn Mạn Xuyên	NVH Toàn Thắng	NVH Mạn Xuyên
4	Thôn Phương Mạn Đường	NVH Phương Đường	
5	Thôn Kiến Châu	NVH Kiến Châu	NHH Năm Mẫu
6	Thôn Hồng Châu	NVH Hồng Châu	NVH Trung Vương
7	Thôn Toàn Thắng	NVH Toàn Thắng	
8	Thôn Lãnh Điền	NVH Lãnh Điền	
9	Thôn Hồng Quang	NVH Hồng Quang	
10	Thôn Mãn Hoà	NVH Mãn Hoà	
11	Thôn Nội Doanh	NVH Nội Doanh	
12	Thôn Minh Khai		
13	Thôn Ninh Tập	NVH Ninh Tập	
14	Thôn Chi Lăng	NVH Chi Lăng	